

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28A/2025/HS-ST

Ngày: 26/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và bà Nguyễn Thị Là

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Thể – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 04/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST- HS ngày 14/3/2025 đối với bị cáo:

Trần Thị H sinh ngày: 01/4/1990. Tại: Thôn L, xã X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Duy H, sinh năm 1956 và bà: Vũ Thị L, sinh năm 1962; Có chồng: Đặng Trọng T, sinh năm 1983 và có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022.

+Tiền sự: Không;

+Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại:

Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1947, trú tại thôn B, xã X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. (Chết do tai nạn giao thông)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Thế K, sinh năm 1952 (chồng của bị hại)

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984. (con của bị hại)

Đều cư trú tại: phố N, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H, sinh năm 1990, trú tại Thôn L, xã X, huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình, có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ. Khoảng 15 giờ 29 phút, ngày 27/9/2024, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-407.44 đi từ Quốc lộ 39 qua xã P đến đường ĐH 51 thuộc phạm thôn B, xã X, huyện Đông Hưng thì xảy ra tai nạn. Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa Apphan bằng phẳng, rộng 5,56 mét, tiếp giáp mép đường bên phải theo chiều đi của H là vỉa hè rộng 04 mét, tiếp giáp mép đường bên trái là cống thoát nước rộng 1,5 mét, tiếp giáp hai bên đường là khu dân cư. Lúc này trời mưa to, mặt đường ướt, mật độ giao thông vắng, H điều khiển xe mô tô đi bên phải đường theo hướng thôn B, xã X đi Quốc lộ 10 với tốc độ khoảng 30-35km/h. H quan sát phía trước bên phải theo chiều đi có một rạp đám cưới dựng ở bên phải đường nên H điều khiển xe mô tô đi ra giữa đường để tránh rạp đám cưới. H tiếp tục điều khiển xe mô tô qua rạp cưới được khoảng 10 mét, vẫn đi với tốc độ 30-35km/h và vẫn đi ở giữa đường. Cùng lúc này, H phát hiện phía trước cùng chiều cách xe H khoảng 10 mét có bà Lê Thị Ch, sinh năm 1947, trú tại thôn B, xã X đang đi xe đạp ở khu vực giữa đường chuyển hướng từ bên phải sang bên trái đường. Do trời mưa ảnh hưởng đến tầm nhìn của H và H cũng không giảm tốc độ nên khi H quan sát thấy bà C, H không kịp xử lý dẫn đến phần lốp xe phía trước bên phải và đầu xe mô tô bên phải của H đã va chạm với phần giữa thân xe và giỏ xe bên trái xe đạp của bà Ch làm 02 xe đổ nghiêng tì thành bên phải xuống đường xe mô tô nằm trên mặt cống bê tông còn xe đạp nằm hoàn toàn ở phần đường bên trái. Hậu quả: Bà Ch bị chấn thương sọ não phải điều trị tại bệnh viện Việt Đức-Hà Nội qua giám định thương tích là 99%. Đến 23 giờ 40 phút ngày 06/11/2024 (Sau 1 tháng 09 ngày), bà Ch chết tại gia đình. Qua rà soát camera tại hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ được đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSDH ngày 03/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo: Trần Thị H - Về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Thị H - Phạm tội “ ” Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại; Đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị hại có một phần lỗi khi chuyển hướng rẽ trái nhưng không chú ý quan sát bảo đảm an toàn vi phạm Khoản 2

Điều 15 Luật giao thông đường bộ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị can không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

+ Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

+Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điều 65; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15 B2-407.44 cùng các giấy tờ xe sau khi khám nghiệm đã trả cho Trần Thị H là chủ sở hữu; đối với 01 (một) xe đạp của bà Lê Thị Ch đã trả cho gia đình bị hại là đúng pháp luật; Đối với giấy phép lái xe ô tô mang tên Trần Thị H cần trả lại cho bị cáo.

+Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và đại diện của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần bồi thường.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[I] Về tố tụng

Trong quá trình điều tra truy tố các Điều tra viên Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp

- Về việc vắng mặt của Đại diện Bị hại, những người trên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[II] Về nội dung

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị H đã khai nhận:

Toàn bộ hành vi khi điều khiển xe mô tô trong điều kiện mưa to, đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến việc gây tai nạn hậu quả làm cho bà Ch chết.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ sau:

- Biên bản hiện thể hiện điểm va chạm đầu tiên cách mép đường bên trái theo chiều đi của bị cáo là 1,73 mét. Như vậy khi va chạm với xe của bà Ch bị cáo điều khiển xe hoàn toàn ở bên làn đường bên trái.

- Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 605/KLTTCT-TTPY ngày 06/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Lê Thị Ch tại thời điểm giám định là 99% (Chín mươi chín phần trăm).

- Kết luận giám định tử thi số 1658/KLGĐTT-KTHS ngày 10/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Do gia đình từ chối giải phẫu các vùng còn lại nên không đủ căn cứ kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Thị Ch.

- Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ bệnh án số 9864/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Do không giải phẫu toàn diện tử thi nên không đủ cơ sở xác định nguyên nhân chết của bà Lê Thị Ch.

- Trích sao hình ảnh Camara và kết luận giám định về hình ảnh video.

Mặc dù gia đình nạn nhân không nhất trí để Pháp y khám nghiệm tử thi đối với bà Lê Thị Ch. Nhưng xét thấy nếu bà Ch không bị tai nạn giao thông do bị cáo gây ra thì không thể dẫn đến việc bà Ch bị chết. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bà Ch chết là do va chạm tai nạn giao thông giữa xe mô tô của bị cáo H và xe đạp của bà Ch. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Điều 12. Luật giao thông đường bộ, quy định tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...

Điều 5. Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định các trường hợp phải giảm tốc độ.

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi;

Do đó, việc truy tố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a (Làm chết người) khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Thị H là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng khi tham gia giao thông.

[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Với mức hậu quả làm 01 người chết thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị H thuộc trường hợp nghiêm trọng

[3]Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4]Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại; Đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị hại có một phần lỗi khi chuyển hướng rẽ trái nhưng không chú ý quan sát bảo đảm an toàn. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15 B2-407.44 cùng các giấy tờ xe sau khi khám nghiệm đã trả cho Trần Thị H là chủ sở hữu; đối với 01 (một) xe đạp của bà Lê Thị Ch đã trả cho gia đình bị hại là đúng pháp luật;

Đối với giấy phép lái xe ô tô mang tên Trần Thị H xét thấy không cần tước giấy phép mà trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và đại diện của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần bồi thường.

[5] Về án phí Hình sự sơ thẩm Bị cáo Trần Thị H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Đại diện của bị hại, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H - Phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điều 65; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

+Xử phạt bị cáo Trần Thị H 01(một) năm 03 (ba)tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Trần Thị H vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Thị H phải thi hành hình phạt tù là 01(một) năm 03 (ba)tháng tù.

[3] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe mô tô. Số AM 321374 mang tên Trần Thị H.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và đại diện của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần bồi thường.

[5] Về án phí:

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Đại diện của bị hại thời hạn kháng cáo đối với Bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đối với đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKS, CA, THA h Đông Hưng;
- Đại diện bị hại;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Tiến Hưng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2023.

Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: /2022/HSST ngày /2022/ đối với bị cáo:

Họ và tên: - Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố về tội “ ” theo Điều Khoản Điều của Bộ luật hình sự.

-Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày đối với người có mặt tại phiên tòa tính từ ngày xét xử sơ thẩm, đối với người vắng mặt tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Biên bản lập xong thông qua cùng nghe nhận đúng kí tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tiến Hưng

Nơi nhận

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo.
- VKS, CA, THA; h : Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình

- Bị hại

- Người có QLVNVLQ

- Sở Tư pháp (khi án có hiệu lực)

- Lưu HS, VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tiến Hưng

Nơi nhận

· Bị cáo
VKS, CA, THA h Đông Hưng
VKSND tỉnh Thái Bình

· Bị hại
· Sở tư pháp (khi án có hiệu lực)
- Lưu HS, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tiến Hưng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án phần bồi thường dân sự nếu bị cáo phải thi hành mà chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại ~~KĐ~~Điều 468 của Bộ luật dân sự

Nơi nhận.

- Bị cáo.
- Người có QLVNV liên quan.
- VKSND huyện Đông hưng.
- Công an, THA h: Đông Hưng
- Lưu HS- VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tiến Hưng